

**CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG**  
**BÀI 22: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG**

Môn học: KHTN/ Sinh – Lớp 6

Ngày soạn: 24/10/2024; Tiết (theo PPCT): 16,17,18,19

Thời gian thực hiện: 04 tiết

**I- MỤC TIÊU:** Qua bài này, HS cần đạt được:

**1. Kiến thức**

- Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống.
- Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường.
- Dựa vào sơ đồ, phân biệt các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới.
- Nhận biết được sinh vật có hai cách gọi tên: tên địa phương và tên khoa học.
- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được năm giới sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới.
- Nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân thông qua ví dụ.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ bạn học trong hoạt động nhóm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng các thuật ngữ chuyên môn để trình bày khái niệm, nêu tên sinh vật
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong tự nhiên và thực tiễn hoặc trong học tập.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên:
  - + Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống;
  - + Nhận biết được năm giới sinh vật và lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới;
  - + Phân biệt được các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới;
  - + Nhận biết được cách gọi tên sinh vật và cách xây dựng khoá lưỡng phân; Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống;
- Tìm hiểu tự nhiên: Thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân để phân loại sinh vật;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được sự đa dạng của sinh vật trong tự nhiên và phân loại được một số sinh vật xung quanh em.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học: Chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về các lĩnh vực khoa học tự nhiên.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thí nghiệm, thảo luận về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, về các vật sống và vật không sống.

- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí nghiệm.

**\* Mục tiêu bài học đối với HSKT Phạm Nghĩa (Khuyết tật trí tuệ)**

**1. Kiến thức:** Viết được các bậc phân loại, cách gọi tên loài và viết được năm giới sinh vật.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn.

**b. Năng lực riêng:** Viết được các bậc phân loại, cách gọi tên loài và viết được năm giới sinh vật.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng các bạn.

## II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Giáo viên:**

- Tranh ảnh minh họa, sơ đồ khó lưỡng phân, slide bài giảng, máy chiếu,....

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh:** Vở ghi, sgk, đồ dùng học tập và chuẩn bị trước bài mới ở nhà.

## III- TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về bài học.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *Gv chiếu hình ảnh và câu hỏi khởi động.* Chia lớp thành các nhóm (từ 3-5 HS) và yêu cầu thảo luận câu hỏi:

+ Khi vào một cửa hàng sách, em sẽ dễ dàng tìm được cuốn sách mình cần vì sách trong cửa hàng đã được sắp xếp thành từng nhóm khác nhau. Vậy để có thể dễ dàng tìm ra một loại sinh vật trong vô số các loài sinh vật trong tự nhiên, các nhà khoa học đã phân loại thế giới sống như thế nào?

- *HS trả lời và rút ra kết luận về tầm quan trọng của việc phân loại trong thế giới sống*

- *GV nhận xét về sự đa dạng dạng của sinh vật sống và dẫn dắt vào bài:* Vậy chúng ta nên dựa vào tiêu chí nào để phân loại sinh vật vào các nhóm phân loại. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ đi tìm hiểu và trả lời cho câu hỏi đó

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về sự cần thiết phân loại thế giới sống**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết sự tồn tại của thế giới sống xung quanh chúng ta. Từ đó HS thấy được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS  | Sản phẩm dự kiến  |
|---|---|
| <p><b>*B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</b><br/>                     GV giới thiệu hình 22.1 trong SGK. GV chiếu ảnh về sự đa dạng sinh giới, tổ chức trò chơi ghép chữ và tranh tương ứng, đồng thời yêu cầu HS quan sát tranh ảnh và liên hệ với phần khởi động.<br/>                     Sau đó, gợi ý và định hướng cho HS thảo luận nhóm các nội dung câu hỏi trong SGK bảng kỹ thuật khăn trải bàn:</p> <p>1. Kể tên một số sinh vật trong hình 22.1. Từ đó, em hãy nhận xét về thế giới sống.<br/>                     2. Thế giới sống có thể được phân loại theo những tiêu chí nào? Trên cơ sở đó, em hãy phân loại các sinh vật trong hình 22.1.</p> <p><b>*B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b><br/>                     - HS Hoạt động theo nhóm đôi, quan sát hình vẽ<br/>                     - GV: quan sát và trợ giúp các cặp.</p> <p><b>*B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b><br/>                     GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét</p> <p><b>*B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b><br/>                     Thông qua các nội dung thảo luận, GV gợi ý cho HS rút ra kết luận theo nội dung trong SGK.</p> | <p><b>1. Sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống</b><br/> <b>a. Tìm hiểu về sự cần thiết phân loại thế giới sống</b><br/>                     Thế giới sống đa dạng về số lượng các loài sinh vật, đa dạng về đặc điểm và môi trường sống của chúng.<br/>                     * Hình 22.1: Tên một số sinh vật: vọc, nhện, rùa, bướm, bọ cánh cam, cá, vi khuẩn, cò, trùng giày, dương xỉ, thông, sùng.<br/>                     Phân loại sinh vật dựa vào đặc điểm tế bào (tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực), cấp độ tổ chức cơ thể (cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào), khả năng di chuyển, dinh dưỡng (tự dưỡng, dị dưỡng), môi trường sống (môi trường nước, môi trường cạn, ...).</p> |

**\* Kết luận:**

- Phân loại thế giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.
- Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật vào hệ thống phân loại.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về các bậc phân loại**

- a) Mục tiêu:** HS nhận biết các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo thứ tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới và nêu được khái niệm loài.
- b) Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c) Sản phẩm:** HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra
- d) Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS                      | Sản phẩm dự kiến                     |
|---|--------------------------------------|
| <b>*B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> | <b>2. Các bậc phân loại sinh vật</b> |

|   |  |
|---|--|
| <p>- GV tổ chức trò chơi Mảnh ghép về cơ cấu tổ chức các HS trong lớp học. Mảnh ghép gồm: Lớp trưởng, Lớp phó, Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3, ... GV yêu cầu HS xây dựng cơ cấu tổ chức từ cao xuống thấp hoặc từ thấp lên cao.</p> <p>- Sau đó GV đưa ra các thẻ về các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn (mỗi thẻ là một bậc phân loại), yêu cầu HS quan sát các hình 22.2, 22.3 trong SGK, liên hệ trò chơi (ảnh ghép về cơ cấu tổ chức trong lớp học và hoạt động theo nhóm để nhận biết và sắp xếp bậc phân loại dựa vào các thẻ. GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm với các nội dung trong SGK:</p> <p><i>3. Quan sát hình 22.2, em hãy kê tên các bậc phân loại sinh vật theo thứ tự từ thấp đến cao trong thế giới sống.</i></p> <p>Sau khi HS hoạt động xong hoạt động này, Gv đưa ra câu hỏi củng cố để HS trả lời:</p> <p><i>+ Từ cách phân loại loài Gấu đen châu mỹ, em hãy cho biết các bậc phân loại của loài Gấu trắng trong hình 22.3.</i></p> <p><b>*B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b><br/>HS Hoạt động theo nhóm, quan sát hình 22.2 và 22.3 sau đó trả lời câu hỏi</p> <p><b>*B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b><br/>Một số HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét</p> <p><b>*B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b><br/>GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p> | <p><b>a. Tìm hiểu về các bậc phân loại</b></p> <p>- Bậc phân loại sinh vật theo thứ tự từ thấp đến cao trong thế giới sống:<br/>Loài =&gt; Chi =&gt; Họ =&gt; Bộ =&gt; Lớp =&gt; Ngành=&gt; Giới</p> <p>VD: Loài Gấu trắng trong hình thuộc: giống Gấu, họ Gấu, bộ Ăn thịt, lớp Thú, ngành Dây sống, giới Động vật.</p> <p>- Trong đó, loài là bậc phân loại cơ bản, bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.</p> |
|---|--|

**\* Kết luận:**

- Trong nguyên tắc phân loại, người ta chia thành các bậc từ nhỏ đến lớn: Loài → chi/giống → họ → bộ → lớp → ngành → giới.
- Trong đó, loài là bậc phân loại cơ bản, bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về cách gọi tên loài**

**a) Mục tiêu:** HS biết các cách gọi tên của loài.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

d) **Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS   | Sản phẩm dự kiến   |               |                |          |           |      |         |             |         |       |                    |          |      |         |     |      |
|--|--|---------------|----------------|----------|-----------|------|---------|-------------|---------|-------|--------------------|----------|------|---------|-----|------|
| <p><b>*B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:</b><br/>GV chuẩn bị hình ảnh về các loài ở hình 22.4, tổ chức cho HS thảo luận theo cặp các câu hỏi trong SGK.<br/>4. Quan sát hình 22.4, em hãy cho biết sinh vật có những cách gọi tên nào?<br/>Sau khi HS hoạt động xong hoạt động này, Gv đưa ra câu hỏi củng cố để HS trả lời:<br/>+ <i>Nêu cách gọi tên khoa học của một số loài sau đây</i></p> <p><b>*B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b><br/>HS Hoạt động theo nhóm thống nhất trả lời câu hỏi</p> <p><b>*B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b><br/>Một số HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét</p> <p><b>*B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b><br/>GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.</p> | <p><b>b. Cách gọi tên loài</b><br/>- Cách gọi tên sinh vật:<br/>+ Tên phổ thông là cách gọi phổ biến của loài có trong danh lục tra cứu.<br/>+ Tên khoa học là cách gọi tên một loài sinh vật theo tên chi/ giống và tên loài.<br/>+ Tên địa phương là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.<br/>Ví dụ:</p> <table border="1" data-bbox="885 703 1469 1050"> <thead> <tr> <th>Tên phổ thông</th> <th>Tên chi/ giống</th> <th>Tên loài</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Con người</td> <td>Homo</td> <td>Sapiens</td> </tr> <tr> <td>Chim bồ câu</td> <td>Columba</td> <td>Livio</td> </tr> <tr> <td>Cây ngọc lan trắng</td> <td>Magnolia</td> <td>Alba</td> </tr> <tr> <td>Cây ngô</td> <td>Zea</td> <td>Mays</td> </tr> </tbody> </table> | Tên phổ thông | Tên chi/ giống | Tên loài | Con người | Homo | Sapiens | Chim bồ câu | Columba | Livio | Cây ngọc lan trắng | Magnolia | Alba | Cây ngô | Zea | Mays |
| Tên phổ thông  | Tên chi/ giống   | Tên loài      |                |          |           |      |         |             |         |       |                    |          |      |         |     |      |
| Con người  | Homo   | Sapiens       |                |          |           |      |         |             |         |       |                    |          |      |         |     |      |
| Chim bồ câu  | Columba  | Livio         |                |          |           |      |         |             |         |       |                    |          |      |         |     |      |
| Cây ngọc lan trắng   | Magnolia   | Alba          |                |          |           |      |         |             |         |       |                    |          |      |         |     |      |
| Cây ngô  | Zea  | Mays          |                |          |           |      |         |             |         |       |                    |          |      |         |     |      |

\* **Kết luận:**

**Cách gọi tên sinh vật:**

- **Tên phổ thông:** Tên gọi thông thường để tra cứu.
- **Tên khoa học:** Là cách gọi tên một loài sinh vật theo tên chi/ giống và tên loài
- **Tên địa phương:** Cách gọi của người dân địa phương theo vùng miền, quốc gia.

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về năm giới sinh vật**

a) **Mục tiêu:** HS nhận biết thế giới sống được phân chia thành năm giới sinh vật theo quan điểm của Whittaker, 1969, nêu được đại diện các giới và chứng minh được sự đa dạng của thế giới sống.

b) **Nội dung:** HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

d) **Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS  | Sản phẩm dự kiến   |
|---|--|
| <p><b>*B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</b><br/>GV giới thiệu hình 22.5, hướng dẫn HS quan sát sơ đồ năm giới và thông tin trong</p> | <p><b>3. Các giới sinh vật</b><br/><b>Tìm hiểu về năm giới sinh vật</b><br/>Sinh vật được chia thành năm giới, đại</p> |



SGK. GV chuẩn bị bộ ảnh đại diện các sinh vật thuộc năm giới, tổ chức trò chơi Đoán hình (GV chiếu ảnh sinh vật trên màn hình hoặc dùng tranh ảnh sinh vật, HS dựa vào thông tin trong SGK đoán xem sinh vật đó thuộc giới nào). Sau đó, gợi ý và định hướng cho HS thảo luận các nội dung trong SGK thông qua phương pháp hoạt động nhóm kết hợp một số kỹ thuật dạy học như công não, mảnh ghép.

5. Quan sát hình 22.5, hãy cho biết sinh vật được chia thành mấy giới? Kể tên một số đại diện sinh vật thuộc mỗi.

6. Em có thể phân biệt năm giới sinh vật dựa vào những tiêu chí nào?

Sau khi HS hoạt động xong hoạt động này, Gv đưa ra câu hỏi củng cố để HS trả lời:

\* Hãy xác định môi trường sống của đại diện các sinh vật thuộc năm giới bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu.

**\*B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS đọc thông tin và tìm kiếm thông tin trả lời cho câu hỏi 5,6

**\*B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét

**\*B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV gợi ý HS rút ra kết luận như SGK.

diện mỗi giới là: vì khuẩn thuộc giới Khởi sinh; trùng giày thuộc giới Nguyên sinh; nấm rơm thuộc giới Nấm; cây cam thuộc giới Thực vật; gấu thuộc giới Động vật.

Dựa vào đặc điểm tế bào, tổ chức cơ thể, kiểu dinh dưỡng, ... làm tiêu chí để phân biệt năm giới sinh vật

Môi trường sống của các sinh vật:

| Giới        | Đại diện        | Môi trường sống |      |          |
|-------------|-----------------|-----------------|------|----------|
|             |                 | Nước            | Chặt | Sinh vật |
| Khởi sinh   | Vi khuẩn E.coli | +               | +    | +        |
| Nguyên sinh | Trùng roi       | +               | -    | -        |
| Nấm         | Nấm rơm         | -               | +    | -        |
| Thực vật    | Cây ray muống   | +               | +    | -        |
| Động vật    | Cá chép         | +               | -    | -        |

**\* Kết luận:**

Thế giới sống chia làm 5 giới: Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật.

**Hoạt động 2.5: Tìm hiểu cách xây dựng khóa lưỡng phân**

a) **Mục tiêu:** HS tìm hiểu cách xây dựng khóa lưỡng phân trong hình 22.7 để phân loại sinh vật trong hình 22.6.

b) **Nội dung:** HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

d) **Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS   | Sản phẩm dự kiến  |
|--|---|
| <b>*B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:</b><br>GV chiếu hình 22.6 và yêu cầu HS thảo luận | <b>4. Khóa lưỡng phân</b><br><b>Tìm hiểu cách xây dựng khóa lưỡng</b> |

|  |  |
|--|--|
| <p>nhóm trả lời câu hỏi:</p> <p>7. <i>Quan sát hình 22.6, em hãy nêu các đặc điểm được sử dụng để phân biệt các sinh vật trong hình</i></p> <p>8. <i>Em hãy cho biết cách xây dựng khoá lưỡng phân trong hình 22.7.</i></p> <p><b>*B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b><br/>         HS Hoạt động theo nhóm thống nhất trả lời câu hỏi 7,8</p> <p><b>*B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b><br/>         Một số HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét</p> <p><b>*B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</b><br/>         GV gợi ý HS rút ra kết luận về khái niệm khoá lưỡng phân và cách xây dựng khoá lưỡng phân.</p> | <p><b>phân</b></p> <p>Các tiêu chí được sử dụng để phân biệt các sinh vật trong hình:</p> <p>Khả năng di chuyển</p> <p>Khả năng bay</p> <p>Có chân hoặc không.</p> <p>Cách xây dựng khoá lưỡng phân trong hình 22.7:</p> <p>Bước 1. Xác định đặc điểm đặc trưng của mỗi sinh vật.</p> <p>Bước 2. Dựa vào một đặc điểm đặc trưng nhất để phân chia sinh vật thành hai nhóm.</p> <p>Bước 3. Tiếp tục phân chia các nhóm trên thành hai nhóm nhỏ hơn cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn một sinh vật.</p> <p>Bước 4. Xây dựng khoá lưỡng phân hoàn chỉnh.</p> |
|--|--|

**\*Kết luận:**

- Khóá lưỡng phân là cách phân loại sinh vật dựa trên một đôi đặc điểm đối lập để phân chia chúng thành hai nhóm.
- Cách xây dựng khóá lưỡng phân: Xác định đặc điểm đặc trưng đối lập của mỗi sinh vật, dựa vào đó phân chia chúng thành hai nhóm cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn lại một sinh vật.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thiện bài tập :

**Câu 1.** Thế giới sinh vật được chia vào các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự:

A. loài - chỉ - họ - bộ - lớp - ngành - giới.

B. loài - họ - chỉ - bộ - lớp - ngành - giới.

C. giới - ngành - bộ - lớp - họ - chỉ - loài.

D. giới - họ - lớp - ngành - bộ - chi- loài.

Chọn phương án đúng nhất

**Câu 2.** Tên khoa học của loài người là Homo sapiens Linnaeus, 1758. Hãy xác định tên giống, loại, tác giả, năm tìm ra loài đó.

**Câu 3.** Quan sát hình ảnh dưới đây, gọi tên sinh vật và cho biết các sinh vật đó thuộc giới nào.



- HS làm bài tập, trình bày sản phẩm

- GV nhận xét, đánh giá :

**Câu 1:** A

**Câu 2:**

Tên giống : Homo

Tên loài : Linnaeus

Năm tìm ra : 1758

**Câu 3:**

| Sinh vật   | Giới        |
|------------|-------------|
| Vi khuẩn   | Khởi sinh   |
| Gà         | Động vật    |
| Ong        | Động vật    |
| Trùng roi  | Nguyên sinh |
| Rêu        | Thực vật    |
| Ếch        | Động vật    |
| Cây phượng | Thực vật    |
| Nấm đùi gà | Nấm         |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) **Mục tiêu:** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

d) **Tổ chức thực hiện:**

GV đặt vấn đề: Em gặp khó khăn gì khi cần chọn một cuốn sách trên giá chứa rất nhiều sách nhưng lại không được sắp xếp theo một tiêu chí nào.

- GV yêu cầu HS thực hiện câu hỏi vận dụng:

Liên hệ việc sắp xếp các loại sách vào giá sách với việc sắp xếp các sinh vật của thế giới tự nhiên vào các nhóm phân loại có ý nghĩa gì?

- GV nghe HS phát biểu và nhận xét:

Trong tự nhiên, số loại sinh vật rất đa dạng, việc sắp xếp các sinh vật vào các nhóm phân loại có ý nghĩa giúp chúng ta dễ dàng nghiên cứu về sinh vật và nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

\* **Giao nhiệm vụ về nhà**

- Học bài cũ, giải bài tập cuối bài.

- Xem lại các bài đã học từ bài 17 đến bài 22 để tiết sau ôn tập .



**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

**Thang đánh giá**

| Tiêu chí                  | Mức 1 (Chưa đạt) | Mức 2 (Trung bình)                         | Mức 3 ( Khá)                                      | Mức 4 (Tốt)                            |
|---------------------------|------------------|--|---|--|
| <b>Nội dung công việc</b> | Không tham gia   | Có tham gia nhưng hời hợt, chưa nghiêm túc | Tham gia tích cực nhưng hoàn thành công việc chậm | Tham gia tích cực, hoàn thành xuất sắc |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Nhóm: .....

- Kể tên một số sinh vật trong hình 22.1. Từ đó, em hãy nhận xét về thế giới sống.
- Thế giới sống có thể được phân loại theo những tiêu chí nào? Trên cơ sở đó, em hãy phân loại các sinh vật trong hình 22.1.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Nhóm: .....

- Quan sát hình 22.4, em hãy cho biết sinh vật có những cách gọi tên nào?

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Nhóm: .....

- Quan sát hình 22.5, hãy cho biết sinh vật được chia thành mấy giới? Kể tên một số đại diện sinh vật thuộc mỗi.
- Em có thể phân biệt năm giới sinh vật dựa vào những tiêu chí nào?

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Nhóm: .....

? Hãy xác định môi trường sống của đại diện các sinh vật thuộc năm giới bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu.

| Giới        | Đại diện        | Môi trường sống |     |          |
|-------------|-----------------|-----------------|-----|----------|
|             |                 | Nước            | Cạn | Sinh vật |
| Khởi sinh   | Vi khuẩn E.coli | +               | +   | +        |
| Nguyên sinh | Trùng noi       | ?               | ?   | ?        |
| Nấm         | Nấm rơm         | ?               | ?   | ?        |
| Thực vật    | Cây ray muống   | ?               | ?   | ?        |
| Động vật    | Cá chép         | ?               | ?   | ?        |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Nhóm: .....

7. Quan sát hình 22.6, em hãy nêu các đặc điểm được sử dụng để phân biệt các sinh vật trong hình.
8. Em hãy cho biết cách xây dựng khoá lưỡng phân trong hình 22.7.

**Phê duyệt của nhà trường**

**Giáo viên giảng dạy**

**Lê Thị Mận**